

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-PT
Ngày 23 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng;

Các Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

Ông Chu Long Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2017/HSPT ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Trung H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trung H, La Quốc T và Lương Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 179/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Trung H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2000 tại Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố không xác định được; con bà Hoàng Thị T; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2016 đến nay. Có mặt.

2. La Quốc T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2000 tại Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ô, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn N (đã chết) và bà Chu Thị L sinh năm 1969; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2016 đến nay. Có mặt.

3. Lường Văn T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1999 tại Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn K sinh năm 1975 và bà Trương Thị L sinh năm 1976; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không ; bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2016 đến nay. Có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo La Quốc T*: Bà Chu Thị L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Ô, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, là mẹ của bị cáo, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Trung H*: Ông Hoàng Văn Sơn, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, là ông ngoại của bị cáo, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lường Văn T*: Bà Trương Thị L là mẹ đẻ của bị cáo, vắng mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo La Quốc T, Lường Văn T, Hoàng Trung H*: Ông Đinh Công Tuấn - Luật sư Văn phòng luật sư Đinh Công Tuấn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 25/11/2016 tại phòng 304 khách sạn Thái Sơn, đường N, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Công an thành phố Lạng Sơn đã bắt quả tang, Hoàng Quốc Khánh T và Vi Văn T có hành vi đang mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thu được là 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 37/KL-PC54 ngày 29 tháng 11 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Quốc Khánh T và Vi Văn T là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 31,361 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra, xác định được thêm các đồng phạm khác cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gồm: Hoàng Trung H, Lường Văn T, La Quốc T, Lành Văn H và Hoàng Văn T (riêng Hoàng Văn T Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra bị can khi nào bắt được sẽ xử lý sau).

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/11/2016 Lường Văn T nhận được tin nhắn của người phụ nữ tên H ở Bắc Giang (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy, ngày hôm sau T gặp Hoàng Trung H và đưa điện thoại cho Hoàng Trung H xem tin nhắn, Hoàng Trung H đọc và dùng luôn điện thoại của T nhắn tin qua lại với H hẹn khi nào có ma túy sẽ liên lạc. Ngày 23/11/2016 Lường Văn T, Hoàng Trung H, Vi Văn T bàn bạc sẽ rủ Hoàng Quốc Khánh T mang xe máy đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy về bán cho H kiếm lời.

Ngày 24/11/2016, Hoàng Trung H hỏi La Quốc T biết chỗ nào có ma túy đá bán không thì liên hệ để đi mua. La Quốc T nhắn tin hỏi Lành Văn H, khi đó, Lành Văn H đang sử dụng ma túy cùng Hoàng Văn T ở phòng trọ của Hoàng Văn T, nên Lành Văn H hỏi T có ma túy đá bán không, T bảo “có”, Lành Văn H nhắn tin lại cho La Quốc T “có ma túy” và hẹn La Quốc T ra phòng trọ của T để mua ma túy. La Quốc T thông báo lại cho Hoàng Trung H biết có chỗ bán ma túy đá. Lường Văn T gọi điện cho Hoàng Quốc Khánh T rủ Hoàng Quốc Khánh T lấy xe mô tô đi cầm cố lấy tiền mua ma túy về để bán kiếm lời, nhưng Hoàng Quốc Khánh T còn lưỡng lự, thấy vậy Lường Văn T nhắn số điện thoại của H cho Hoàng Quốc Khánh T và bảo Hoàng Quốc Khánh T trực tiếp liên hệ trao đổi mua bán ma túy với H. Việc trao đổi mua bán ma túy Hoàng Quốc Khánh T tự trao đổi, với H.

Khoảng 12 giờ ngày 24/11/2017 tại quán nước ở khu vực ngã tư Mỹ Sơn, Lường Văn T gọi điện cho Hoàng Quốc Khánh T ra bàn chuyện mua bán ma túy, còn Hoàng Trung H và La Quốc T mượn xe máy của Chu Văn H đến phòng trọ của T để hỏi mua ma túy.

Sau khi nghe điện thoại của Lường Văn T, Hoàng Quốc Khánh T điều khiển xe mô tô đến nơi hẹn. Một lát sau Hoàng Trung H đi về nói “Đã tìm được chỗ mua ma túy và đã biết người cần mua ma túy rồi” và Hoàng Trung H bảo Hoàng Quốc Khánh T lấy xe mô tô đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy về bán kiếm lời, Hoàng Quốc Khánh T vẫn còn lưỡng lự thì T nói bán ma túy được tiền sẽ chuộc xe ra, Hoàng Quốc Khánh T thấy hợp lý nên đã đồng ý. Hoàng Quốc Khánh T và Hoàng Trung H đem xe máy của Hoàng Quốc Khánh T đi cầm cố được 10.000.000 đồng. Sau khi có tiền, Hoàng Trung H tiếp tục mượn xe mô tô của Chu Văn H đưa Hoàng Quốc Khánh T quay lại phòng trọ của T để mua ma túy như đã hẹn. Tại đây, Hoàng Quốc Khánh T hỏi mua 30 gam ma túy đá với T, T đi ra ngoài lấy ma túy khoảng 10 phút thì quay về, Hoàng Quốc Khánh T nói phải cân xem có đủ số lượng không. T đưa gói ma túy cho Lành Văn H dặn đem đi cân và bán cho Hoàng Quốc Khánh T với giá 9.000.000 đồng, sau đó T bỏ ra ngoài. Hoàng Quốc Khánh T cùng Lành Văn H mang gói ma túy sang một phòng khác cân, Hoàng Quốc Khánh T gọi điện cho T thỏa

thuận trả trước cho T 5.000.000 đồng, số còn lại khi nào bán được ma túy sẽ trả sau. T đồng ý, Hoàng Quốc Khánh T đưa 5.000.000 đồng cho Lành Văn H và cầm gói ma túy vừa mua và một gói nhỏ ma túy T cho thêm cùng La Quốc T, Hoàng Trung H về phòng trọ ở gần bến xe Xưởng Gỗ để gặp cả nhóm.

Khi đến phòng trọ Hoàng Quốc Khánh T đem gói ma túy nhỏ được T cho thêm ra cho mọi người cùng sử dụng (riêng La Văn V không sử dụng). Còn gói ma túy mua của T với giá 9.000.000 đồng, Hoàng Quốc Khánh T đem về phòng trọ ở Ngõ 3, đường Đ, phường C, thành phố Lạng Sơn cất.

Khoảng 08 giờ ngày 25/11/2017 Hoàng Quốc Khánh T và Vi Văn T đem gói ma túy đã đến phòng 304 khách sạn Thái Sơn, đường N, phường Đ, thành phố Lạng Sơn để bán cho người phụ nữ tên H ở Bắc Giang. Khi Hoàng Quốc Khánh T và Vi Văn T và H đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt giữ Hoàng Quốc Khánh T và Vi Văn T cùng gói ma túy có trọng lượng 31,361 gam, còn người phụ nữ tên H bỏ chạy không bắt được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 179/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung H; Lường Văn T; La Quốc T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lường Văn T; Hoàng Trung H; La Quốc T.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2016.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2016.

Xử phạt bị cáo La Quốc T 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Quốc Khánh T; Vi Văn T; Lành Văn H; tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của các bị cáo.

Ngày 20/11/2017, bị cáo Lường Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/11/2017, bị cáo La Quốc T và bị cáo Hoàng Trung H có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lường Văn T, La Quốc T và Hoàng Trung H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo cho rằng mức án mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, mong Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa khẳng định: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng tội, không oan.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong sáu bị cáo tham gia thực hiện việc mua bán thì ba bị cáo đã thành niên là người trực tiếp tham gia giao dịch mua bán với H, còn ba bị cáo Lường Văn T, La Quốc T và Hoàng Trung H khi thực hiện hành vi phạm tội đều là người dưới 18 tuổi, các bị cáo có liên quan nhưng tham gia với vai trò thứ yếu (gián tiếp). Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 “*người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án*”, kháng cáo của các bị cáo có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho Hoàng Trung H, Lường Văn T xuống còn 5 năm tù, La Quốc T xuống còn 4 năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo: Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ định tội, các tình tiết giảm nhẹ và việc đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lường Văn T, La Quốc T và Hoàng Trung H thừa nhận đã cùng với các bị cáo Hoàng Quốc Khánh T, Lành Văn H, Vi Văn T tham gia mua 31,361 gam Methamphetamine với Hoàng Văn T để bán cho một người phụ nữ tên H không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể (Hoàng Văn T Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra bị can

khi nào bắt được sẽ xử lý sau). Do đó, bản án hình sự sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lương Văn T, La Quốc T và Hoàng Trung H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Thấy rằng, bản án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và ấn định mức hình phạt phù hợp. Tuy nhiên qua tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, không trực tiếp giao dịch mua bán với H là người mua và T là người bán ma túy. H không bắt được, T đã bỏ trốn và đây là những bị cáo có vai trò chính chưa được xử lý trong vụ án này. Do đó các bị cáo Lương Văn T, La Quốc T và Hoàng Trung H bị xử lý trong vụ án này có vai trò thấp hơn so với Hoàng Văn T và H. Cũng tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của các bị cáo trình bày thể hiện rõ các bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lại sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 quy định của Chính phủ, nhưng các bị cáo cũng đã có cố gắng khắc phục hoàn cảnh, xa nhà để đến học tập trung tại trường, nhưng cũng vì xa nhà không có sự giám sát thường xuyên của gia đình nên đã bị dụ dỗ lôi kéo vào con đường phạm tội. Khi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi lứa tuổi nhận thức chưa được đầy đủ. Theo quy định tại Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, kháng cáo giảm hình phạt của các bị cáo, đề nghị giảm hình phạt của Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo là phù hợp được chấp nhận và sửa án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Văn T, La Quốc T và Hoàng Trung H, sửa bản án sơ thẩm số 179/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm c khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với bị cáo Lương Văn T; Hoàng Trung H; La Quốc T.

1. Xử phạt bị cáo Lường Văn T 05 (năm) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2016.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H 05 (năm) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2016.

3. Xử phạt bị cáo La Quốc T 04 (bốn) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2016.

4. Về án phí: Áp dụng điểm điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/01/2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hồng